TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhị Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị K, sinh năm 1961; Địa chỉ: K236/H10/6 đường Tr, tổ 38 phường T, quận Th, thành phố Đà Nẵng; *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969; Địa chỉ: K236/H10/6 đường Tr, tổ 38 phường T, quận Th, thành phố Đà Nẵng; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai, Nguyên đơn - Bà Đặng Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Văn C chung sống với nhau từ năm 1989 nhưng đến năm 2002 mới làm giấy đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận Th, thành phố Đà Nẵng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà tôi ở tổ 8 phường T, quận Th, thành phố Đà Nẵng thì hạnh phúc. Nhưng mấy năm gần đây thì tính tình vợ chồng thay đổi, không còn hòa thuận, vợ chồng thường hay cải vã và quan điểm sống của mỗi người lại khác nhau nên cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Vào tháng 02 năm 2017 tôi đã làm đơn ly hôn, nhưng tôi đã rút đơn để vợ chồng về chung sống với nhau nhưng vẫn không có kết quả. Vì vậy, tôi tiếp tục làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Tôi xác định vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 16-9-1989. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho bà Đặng Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Theo nguyên đơn trình bày thì bà và ông Nguyễn Văn C chung sống với nhau từ năm 1989 nhưng đến năm 2002 mới làm giấy đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận Th, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau hạnh phúc nhưng mấy năm gần đây thì tính tình vợ chồng thay đổi, không còn hòa thuận, ông bà thường hay cải vã và quan điểm sống của mỗi người lại khác nhau nên cuộc sống chung không còn như xưa. Bà đã từng làm đơn ly hôn, rồi rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng vẫn không có kết quả nên nay bà tiếp tục làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

[3] Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của ông bà thì đại diện chính quyền địa phương xác nhận quá trình vợ chồng ông C bà K sống chung và đăng ký kết hôn đúng như bà K trình bày nhưng không thấy ông bà có xảy ra mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Như vậy, cuộc hôn nhân của bà Đặng Thị K và ông Nguyễn Văn C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Đến nay, bà Đặng Thị K nhận thấy không thể sống chung với ông Nguyễn Văn C nữa nên có quyền làm đơn khởi kiện xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 28/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01-3-2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thể hiện bà Đặng Thị K xin ly hôn với ông Nguyễn Văn C nhưng đã rút đơn khởi kiện. Do đó, việc bà K xin ly hôn hiện nay không phải là do mâu thuẫn bộc phát, nhất thời. Đối với bị đơn, từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử ông Nguyễn Văn C đều không có mặt theo triệu tập; thông báo của Toà án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên toà nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án. Qua đó, thể hiện ông C đã không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; có kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả nên cần áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Đặng Thị K là hợp tình hợp lý.

[5] Về quan hệ con chung: Bà Đặng Thị K trình bày vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 16-9-1989. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị K xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có. Bị đơn là ông Nguyễn Văn C vắng mặt nên không có ý kiến về quan hệ này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn" của bà Đặng Thị K đối với ông Nguyễn Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 95, quyển số 01/2002, ngày 03-7-2002 của UBND phường T, quận Th, TP Đà Nẵng.)

2. Về quan hệ con chung: Bà Đặng Thị K và ông Nguyễn Văn C có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Thị H, sinh ngày 16-9-1989.

Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Tòa án không giải quyết.

3. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Bà Đặng Thị K phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 007925 ngày 26 tháng 12 năm 2017.

4. Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Các bên đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND quận Thanh Khê
- Chi cục THADS quận Thanh Khê
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai